

Số: 301.../2019/CV-KPF

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2019

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư tài chính Hoàng Minh

Mã chứng khoán: KPF

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 17 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 17 Tông Đản, Phường Tràng Tiền,  
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 84-24-39970803

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ:

Nội dung thông tin công bố: Bổ sung tài liệu Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 28/11/2019 tại  
đường link Website của công ty: <http://kpf.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm  
trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Đinh Kim Nhung



## CHƯƠNG TRÌNH HỌP

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH

9h00 phút, ngày 11 tháng 12 năm 2019.

**Thời gian:**

**Địa điểm:**

Tầng 1, số 6 Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian	Nội dung
9h00 – 9h10	Đăng ký đại biểu tham dự cuộc họp và phát tài liệu
9h10 – 9h30	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội
09h30 – 9h35	Giới thiệu Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa cuộc họp
09h35 – 9h45	Khai mạc cuộc họp, Chỉ định thư ký và Bầu ban kiểm phiếu
09h45 – 09h55	1. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường 2. Thông qua Chương trình họp
09h55 – 10h05	Trình bày các Tờ trình tại Đại hội
	1. Tờ trình về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ Công ty
	2. Tờ trình về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2019
	3. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
10h05 – 10h10	Trao đổi thảo luận tại Đại hội về các Tờ trình
10h10 – 10h20	Biểu quyết về nội dung các Tờ trình.
10h20 – 10h40	Kiểm phiếu
10h40 – 10h45	Thông báo kết quả biểu quyết
10h45 – 10h50	Thông qua, công bố Biên bản, Nghị quyết đại hội
10h50 – 11h00	Bế mạc đại hội

Số: 03/2019/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 27 tháng 11 năm 2019

## TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty.

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Đầu tư Tài Chính Hoàng Minh**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 62/2010/QH 12 ngày 24/11/2010 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Nghị định 60/2015/NĐ – CP của Chính phủ ngày 26/06/2015 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Chính Hoàng Minh (KPF)

Trên cơ sở rà soát Điều lệ Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định của pháp luật và các yêu cầu quản trị điều hành.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Tài chính Hoàng Minh.
2. Giao HĐQT quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc sửa đổi, bổ sung các văn bản nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ và tiếp tục chủ động tu chỉnh các nội dung, điều chỉnh thứ tự các Điều, khoản, điểm cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tế giữa hai kỳ Đại hội;
3. HĐQT chịu trách nhiệm rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định nội bộ khác có liên quan cho phù hợp với Điều lệ mới.



Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được trình bày cụ thể tại Bản thuyết minh đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và thông qua.

*Trân trọng./.*

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch HĐQT**



**Lê Anh Đức**



**NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH**

(Kèm theo Tờ trình số 03/2019/TTr-HĐQT ngày 27/11/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Công ty).

STT	ĐIỀU LỆ CTCP ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH HOÀNG MINH HIỆN HÀNH	ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI
1	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này”</p> <p>c. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010</p>	<p><b>Điều 1. <u>Định nghĩa</u> thuật ngữ</b></p> <p>a. “Vốn điều lệ” là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại <b><u>Điều 5</u></b> Điều lệ này”</p> <p>c. “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán <b><u>số 70/2006/QH11</u></b> ngày 29/6/2009 <b><u>được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12</u></b> ngày 24/11/2010</p>
2	<p><b>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty</b></p> <p>4. Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật của công ty</p> <p>5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của công ty</p> <p>4. <b><u>Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc</u></b> Tổng giám đốc là <b><u>người</u></b> đại diện theo pháp luật của công ty</p> <p>5. <b><u>Văn phòng đại diện Công ty cổ phần đầu tư tài chính Hoàng Minh tại Tp. Hồ Chí Minh: 20-22-24 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</u></b></p> <p>Công ty có thể thành lập chi nhánh và <b><u>các</u></b> văn phòng đại diện <b><u>khác</u></b> tại địa bàn kinh doanh <b><u>trong hoặc ngoài nước</u></b> để thực hiện các mục tiêu hoạt động của công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi <b><u>pháp luật</u></b> cho phép</p>



3	<p><b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của công ty</b></p> <p>2. Mục tiêu hoạt động của công ty là:  Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước và phát triển công ty vững mạnh</p>	<p><b>Điều 3. Mục tiêu hoạt động của công ty</b></p> <p>2. Mục tiêu hoạt động của công ty là:  Huy động và sử dụng vốn đạt hiệu quả cao nhất, không ngừng tổ chức và phát triển hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực nhằm mục đích thu lợi nhuận tối đa, <u><b>nâng cao sức cạnh tranh</b></u>, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định và nâng cao đời sống thu nhập cho người lao động, phát triển công ty vững mạnh <u><b>và làm tròn nghĩa vụ thuế đối với Ngân sách Nhà nước, góp phần đem lại hiệu quả kinh tế – xã hội, phát triển địa phương, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển chung của toàn xã hội</b></u></p>
4	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.</p>	<p><b>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>2. Công ty có thể tăng <u><b>hoặc giảm</b></u> Vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào từng thời điểm và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. <u><b>Việc điều chỉnh Vốn điều lệ được ghi nhận trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và được công bố theo quy định của pháp luật. Vốn điều lệ sau khi thực góp sẽ coi như được tự cập nhật trong Điều lệ này mà không cần phải thông qua sửa đổi Điều lệ nữa.</b></u>  <u><b>Trong trường hợp Đại hội đồng Cổ đông thông qua phương án phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phần của Công ty và/hoặc trái phiếu kèm theo các chứng quyền đặt mua cho phép người nắm giữ chứng quyền được mua cổ phần của Công ty, thì cũng coi như đã thông qua việc điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng và vào thời điểm người nắm giữ các trái phiếu nêu trên thực hiện quyền chuyển đổi và/hoặc</b></u></p>

		<p><u>quyền đặt mua theo quy định của phương án phát hành đã được phê duyệt, vốn điều lệ của Công ty sẽ được tăng lên tương ứng với số cổ phần đã được chuyển đổi hoặc đặt mua mà không cần phải xin thêm chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Trong trường hợp này, Hội đồng Quản trị coi như đã được Đại hội đồng Cổ đông uỷ quyền để thực hiện các thủ tục và chỉ đạo hoàn tất các vấn đề có liên quan để điều chỉnh vốn điều lệ tương ứng, thực hiện phương án phát hành được phê duyệt, phát hành cho những người nắm giữ trái phiếu và/hoặc chứng quyền đã thực hiện quyền như trên một số cổ phần mới tương ứng theo quy định của phương án phát hành đã được phê duyệt</u></p> <p>7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật <u>hiện hành. Hội đồng Quản trị được quyền quyết định giá chào bán và mức chiết khấu sao cho có lợi nhất cho các cổ đông và công ty</u></p>
5	<p><b>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</b>          Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty</p>	<p><b>Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác</b>          Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty <u>trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác.</u></p>
6	<p><b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b>          2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau          a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc thực</p>	<p><b>Điều 11. Quyền của cổ đông</b>          2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau          a. Tham dự và phát biểu <u>dưới sự điều hành của Chủ tọa</u> trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc</p>

	<p>hiện bỏ phiếu từ xa</p> <p>g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí).</p>	<p>thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa <u>hoặc thông qua các hình thức khác do pháp luật quy định</u>.</p> <p>g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí <u>và nghĩa vụ nợ đối với các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác</u>).</p>
7	<p><b>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.</p>	<p><b>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông</b></p> <p>4. Cung cấp địa chỉ gửi thư <u>và địa chỉ hòm thư điện tử</u> chính xác khi đăng ký mua cổ phần, <u>nhận các thông báo, tài liệu từ Hội đồng quản trị, gửi phiếu biểu quyết ...</u></p>
8	<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p>e. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của công ty</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>d. Lựa chọn công ty kiểm toán</p> <p>m. Quyết định giao dịch đầu tư/ bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty đã được kiểm toán</p>	<p><b>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:</p> <p><u>e. Bỏ nội dung điểm e Khoản 1 Điều 14 thay bằng nội dung “Định hướng phát triển công ty”</u></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p><u>Bỏ điểm d Khoản 2 Điều 14</u></p> <p>m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản của công ty <u>hoặc chi nhánh</u> có giá trị <u>lớn hơn 50%</u> tổng giá trị tài sản <u>của công ty và các chi nhánh</u> được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất của công ty đã được kiểm toán</p>
9	<p><b>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</b></p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại</p>	<p><b>Điều 15. Các đại diện được ủy quyền</b></p> <p>a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân <u>được</u></p>



	<p>diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp.</p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp.</p>	<p><u>ủy quyền</u> hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp. <u>Trường hợp tổ chức được ủy quyền dự họp ủy quyền lại cho cá nhân khác dự họp thì phải có văn bản ủy quyền của tổ chức đó cho cá nhân đó.</u></p> <p>b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền (<u>Trong trường hợp người được ủy quyền là cá nhân</u>), người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp (<u>Trong trường hợp người được ủy quyền là tổ chức</u>). <u>Trường hợp tổ chức được ủy quyền dự họp ủy quyền lại cho cá nhân khác dự họp thì phải có văn bản ủy quyền của tổ chức đó cho cá nhân đó.</u></p>
10	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất [mười lăm (15)] ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên</p>	<p><b>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất <u>mười (10)</u> ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại</p>

	<p>trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p>	<p>đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:</p> <p><b><u>Bổ sung Khoản 6 Điều 17</u></b></p> <p><b><u>6. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng Cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng Cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng Cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.</u></b></p>
11	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p><b><u>Bổ sung thêm nội dung:</u></b></p> <p><b><u>Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thuộc một trong các trường hợp sau đây:</u></b></p> <p><b><u>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></b></p> <p><b><u>b. Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</u></b></p> <p><b><u>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</u></b></p> <p><b><u>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử.</u></b></p>
12	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng</p>

	<p>văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p>bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông <u>hoặc bằng email đến địa chỉ hòm thư điện tử đăng ký của từng cổ đông</u>. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>
13	<p><b>Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty/cổ đông nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p><b>Điều 23: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</b></p> <p>Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày công bố nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty/cổ đông nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ <u>Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>
14	<p><b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p>	<p><b>Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</b></p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:</p>

	<p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống</p>	<p>d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng mà không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị quyết định chức vụ của người này bị bỏ trống, <u>trừ trường hợp bất khả kháng</u>  <u>Bổ sung điểm e Khoản 4 Điều 24</u>  <u>e. Cung cấp thông tin cá nhân sai với mức độ nghiêm trọng theo đánh giá của Hội đồng quản trị đương nhiệm khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên của Hội đồng quản trị</u></p>
15	<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>  3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau  a. Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm.</p>	<p><b>Điều 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị</b>  3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau  a. Quyết định <u>chiến lược</u>, kế hoạch phát triển <u>trung hạn</u> và kế hoạch sản xuất kinh doanh, ngân sách hàng năm.</p>
16	<p><b>Điều 27 a. Hợp đồng giao dịch của Công ty với “Người có liên quan”</b>  1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị</p>	<p><b><u>Điều 28. Hợp đồng giao dịch của Công ty với “Người có liên quan”</u></b> (Các Điều từ Điều 28 trở đi trong Điều lệ hiện hành trở đi sẽ chuyển thành từ Điều 29)  1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch giữa công ty <u>với các đối tượng là “Người có liên quan”</u> theo quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng/ <u>giao dịch</u> phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát</p>

quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.

Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận bằng văn bản về hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết. Sau khi thực hiện xong các giao dịch và hợp đồng trên, người có liên quan phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày hoàn thành xong việc ký hợp đồng/ giao dịch.

2. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác với các đối tượng là “Người có liên quan” ngoài các giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng/ giao dịch phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quy định tại Điều 21 Điều lệ này trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo. Các cổ đông còn lại gửi ý kiến cho Hội đồng quản trị trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được dự thảo hợp đồng hoặc giải trình của Hội đồng quản trị. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện

51% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành. Hội đồng quản trị gửi thông báo bằng văn bản về việc chấp thuận/ không chấp thuận trong vòng 7 ngày kể từ ngày nhận được tất cả ý kiến của các cổ đông còn lại. Sau khi thực hiện xong các giao dịch và hợp đồng trên, người có liên quan phải báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày hoàn thành xong việc ký hợp đồng/ giao dịch.

3. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT, BKS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch HĐQT**



**Lê Anh Đức**

